

Số: /BTNMT-CDS

V/v báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện
Đề án 06/CP

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2023

Kính gửi: Bộ Công an
(qua Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội)

Thực hiện Công văn số 4312/TCTTKĐA ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử về việc Báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Đề án 06/CP, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng báo cáo theo đề cương hướng dẫn (tại Phụ lục kèm theo).

Bộ Tài nguyên và Môi trường kính gửi Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an để tổng hợp, báo cáo Tổ công tác triển khai Đề án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh (để b/c);
- Văn phòng Bộ (để t/h);
- Các Vụ: PC, ĐĐ, KHCN, KH-TC (để t/h);
- Các Cục: ĐK&DLĐĐ, QH&PTTNĐ, ĐBBĐ&TTĐL, QLTNN (để t/h);
- Lưu: VT, CDS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quý Kiên

PHỤ LỤC**BÁO CÁO SƠ KẾT 02 NĂM TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06**

(Kèm theo Công văn số /BTNMT-CDS ngày tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg¹ và Chỉ thị số 05/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ²; văn bản của Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP³, Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bộ) đã được giao thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật để sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Xây dựng tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ (đơn giản hóa biểu mẫu, giấy tờ) các thủ tục hành chính khi đã kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; việc tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

3. Hoàn thành việc rà soát, cắt bỏ các thủ tục hành chính có yêu cầu xuất trình sổ hộ khẩu và tái cấu trúc quy trình dịch vụ công trực tuyến để thực hiện Nghị định 104/2022/NĐ-CP.

4. Hoàn thành triển khai trên toàn quốc và vận hành đổi mới dịch vụ công về Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ).

5. Hoàn thành và triển khai tích hợp, liên thông, cung cấp 02 dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực đất đai theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022.

6. Xây dựng giải pháp làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; kết nối, xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản... và việc giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp có liên quan đến đất đai, nhà ở, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

7. Hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, sớm cung cấp các dịch vụ công trực tuyến liên quan đến lĩnh vực đất đai phục vụ người dân, doanh nghiệp.

8. Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

9. Rà soát toàn bộ các hệ thống bản đồ hành chính quốc gia, thống nhất lựa

¹ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030.

² Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06/CP tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo.

³ Công văn số 209/TCTTKĐA ngày 01/02/2023 của Tổ Công tác.

chọn công nghệ bản đồ số phục vụ cho việc xây dựng, cập nhật, quản lý dữ liệu địa chỉ số về đất đai và nhà ở, trên cơ sở tận dụng các hạ tầng, dữ liệu đã có.

10. Kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành liên quan về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

1.1 Bộ đã ban hành các Quyết định: (i) Kế hoạch của Bộ TN&MT⁴ triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi là Đề án 06); (ii) Kế hoạch năm 2023⁵ triển khai thực hiện Đề án 06; (iii) Quyết định Thành lập⁶ và Kiện toàn Tổ công tác⁷ của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai Đề án 06/CP.

1.2 Bộ đã ban hành 2⁸ văn bản hướng dẫn về kết nối, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

1.3 Ngày 12/4/2023, Thứ trưởng Trần Quý Kiên đã chủ trì cuộc họp Tổ công tác Đề án 06 của Bộ cùng các đơn vị liên quan về tiến độ triển khai thực hiện Đề án 06 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và đã thông báo Kết luận của Thứ trưởng Trần Quý Kiên⁹, trong đó chỉ đạo, giao nhiệm vụ trực tiếp cho các đơn vị để hoàn thành, bảo đảm tiến độ.

1.4 Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 09/TT-BTNMT ngày 14/09/2023 sửa đổi một số điều của các thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực tài nguyên nước và Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai.

1.5 Đã chỉ đạo Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường phối hợp với các đơn vị liên quan ban hành 7 văn bản¹⁰ đôn đốc việc hoàn thành triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06/CP, làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh để đôn đốc, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, thống nhất các nội dung, giải pháp, kế hoạch thúc đẩy triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của Đề án 06/CP.

⁴ Quyết định số 291/QĐ-BTNMT ngày 16/02/2022.

⁵ Quyết định số 388/QĐ-BTNMT ngày 24/02/2023.

⁶ Quyết định 294/QĐ-BTNMT ngày 16/02/2022.

⁷ Quyết định số 394/QĐ-BTNMT ngày 24/02/2023.

⁸ Các văn bản: số 3768/BTNMT-VP ngày 01/7/2022; số 7706/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 19/12/2022.

⁹ Thông báo số 207/TB-BTNMT ngày 18/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo Kết luận của Thứ trưởng Trần Quý Kiên tại buổi làm việc về tiến độ triển khai thực hiện Đề án 06 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

¹⁰ Các văn bản: số 119/CĐS-PCĐS ngày 14/03/2023; số 241/CĐS-PCĐS ngày 12/5/2023; số 242/CĐS-PCĐS ngày 12/5/2023; số 325/CĐS-PCĐS ngày 13/06/2023; số 354/CĐS-PCĐS ngày 21/06/2023; số 358/CĐS-PCĐS ngày 22/06/2023; 571/CĐS-PCĐS ngày 21/09/2023.

1.6 Về xây dựng giải pháp làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia; kết nối, xác thực với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản:

- Bộ đã ban hành **4**¹¹ văn bản (quy trình, kế hoạch, hướng dẫn phối hợp) việc làm điểm làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai, nhà ở tại TP. Hà Nội và tỉnh Hà Nam.

- Quyết liệt chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện nhiệm vụ làm giàu, làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia, phối hợp với các đơn vị liên quan, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội và tỉnh Hà Nam triển khai để làm điểm triển khai nhiệm vụ trên.

- Thực hiện nhiệm vụ của Phó Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 413/TB-VPCP ngày 12/10/2023 của Văn phòng Chính phủ Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng tại cuộc họp ngày 09/10/2023 về tháo gỡ một số điểm nghẽn trong triển khai thực hiện Đề án 06/CP, Bộ đã báo cáo tình hình, kết quả triển khai và các khó khăn, vướng mắc trong quá trình làm điểm làm giàu, làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia tại TP. Hà Nội và tỉnh Hà Nam tại văn bản số 169/BC-BTNMT ngày 15/11/2023.

1.7 Về rà soát các hệ thống bản đồ hành chính quốc gia, thống nhất lựa chọn công nghệ và bản đồ số phục vụ cho việc xây dựng, cập nhật, quản lý dữ liệu địa chỉ số về đất đai và nhà ở.

Bộ đã hoàn thành nhiệm vụ, đã gửi Tổ Công tác “Báo cáo rà soát toàn bộ các hệ thống bản đồ hành chính quốc gia, thống nhất lựa chọn công nghệ bản đồ số phục vụ cho việc xây dựng, cập nhật, quản lý dữ liệu địa chỉ số về đất đai và nhà ở”, báo cáo Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP kèm theo văn bản số 3691/BTNMT-CĐS ngày 24/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.8 Bộ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị liên quan trực thuộc rà soát, tái cấu trúc quy trình các thủ tục sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để công bố và cập nhật, tích hợp, cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, Công Dịch vụ công quốc gia.

1.9 Về nhiệm vụ khẩn trương hoàn thành CSDL đất đai quốc gia, Bộ đã đơn đốc và đã có văn bản¹² gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để đẩy nhanh tiến độ xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai.

2. Về hoàn thiện thể chế

2.1 Bộ đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường để triển khai thực hiện 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi, chức năng của Bộ, ngành, đồng thời triển

¹¹ Các văn bản: số 1293/BTNMT-CĐS ngày 03/03/2023; số 3552/BTNMT-CĐS ngày 18/05/2023; số 4805/BTNMT-CĐS ngày 21/06/2023; số 7814/BTNMT-CĐS ngày 13/9/2023.

¹² Công văn số 3787/BTNMT-CĐKDLTTĐĐ ngày 26/5/2023 về việc đẩy nhanh tiến độ xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương.

khai thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh.

2.2 Bộ đã hoàn thành nhiệm vụ ban hành các Thông tư có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú, đã ban hành 02 Thông tư thay thế¹³, sửa đổi đối với 04 Thông tư¹⁴ liên quan.

2.3 Tổng số văn bản QPPL được rà soát có nội dung quy định liên quan đến Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hoặc có yêu cầu xuất trình giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú là 11 văn bản, trong đó, lĩnh vực đất đai có 08 văn bản, lĩnh vực địa chất và khoáng sản có 01 văn bản, lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo có 02 văn bản.

2.4 Tổng số các thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực tài nguyên và môi trường quy định việc nộp Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hoặc có yêu cầu về giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú và sử dụng thông tin về nơi cư trú là điều kiện để thực hiện TTHC gồm 09 nội dung, trong đó, lĩnh vực đất đai có 06 nội dung, lĩnh vực địa chất và khoáng sản có 01 nội dung, lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo có 02 nội dung.

3. Nhóm tiện ích giải quyết TTHC, cung cấp DVCTT

3.1 Về pháp lý thực hiện:

a) Tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021:

- Đã số hóa các hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã đạt khoảng 30%, do khối lượng lớn, cần bố trí kinh phí để triển khai.

- Bộ đã phê duyệt kinh phí để tiếp tục triển khai số hóa các hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để hoàn thành 100% vào năm 2024.

b) Về nhiệm vụ “Hoàn thành việc công bố, công khai các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý có liên quan đến việc nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có xác nhận của địa phương nơi cư trú”:

Đã ban hành 8 Quyết định¹⁵ của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường công bố, công khai các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường có liên quan đến việc nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy

¹³ Thông tư số 09/TT-BTNMT ngày 14/09/2023 (lĩnh vực tài nguyên nước); Thông tư số 14/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 (lĩnh vực đất đai).

¹⁴ Lĩnh vực đất đai 03 Thông tư: 1. Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; 2. Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; 3. Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021. Lĩnh vực tài nguyên nước 01 Thông tư: Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014.

¹⁵ Các Quyết định số: 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 (lĩnh vực đất đai); 1237/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 (lĩnh vực đo đạc và bản đồ); 1238/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 (lĩnh vực viễn thám); 1239/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 (lĩnh vực khí tượng thủy văn); 1240/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 (lĩnh vực môi trường); 1239/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 (lĩnh vực khí tượng thủy văn); 1235/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 (lĩnh vực tài nguyên nước); 1236/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 (khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu TNMT).

hoặc giấy tờ có xác nhận của địa phương nơi cư trú.

3.2 Về Dịch vụ công trực tuyến

a) Đối với dịch vụ công theo Đề án 06/CP:

Bộ được giao nhiệm vụ thực hiện 01 thủ tục: “Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận”. Hiện **đã hoàn thành** tái cấu trúc quy trình, thực hiện kết nối, tích hợp, công bố, cung cấp DVCTT trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kết nối với CSDLQG về dân cư, đến nay đã có **63/63**¹⁶ tỉnh, thành phố triển khai, phát sinh **36.079** hồ sơ.

b) Đối với dịch vụ công tại danh mục được phê duyệt tại Quyết định số 422/QĐ-TTg:

(1) Nhóm dịch vụ công thiết yếu của cá nhân:

Bộ được giao thực hiện 01 thủ tục “Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền ở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyên nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất”: **đã hoàn thành** việc rà soát, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình và cung cấp DVCTT trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, Cổng Dịch vụ công quốc gia và tích hợp với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương. Hiện tại có **53/63**¹⁷ tỉnh, thành phố đã triển khai, phát sinh **60.042** hồ sơ. Việc triển khai phụ thuộc hoàn toàn vào các địa phương, Bộ đã chỉ đạo các đơn vị chức năng tiếp tục đôn đốc và tiếp tục làm việc trực tiếp với các địa phương còn lại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để hoàn thành nhiệm vụ.

(2) Nhóm dịch vụ công thiết yếu của tổ chức:

Bộ được giao 02 DVCTT liên thông:

- Đối với DVCTT “Liên thông nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển”: thống kê từ ngày 01/01/2022 đến nay không phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến đối với các dịch vụ: Cấp giấy phép nhận chìm ở biển; Công nhận khu vực biển; Giao khu vực biển; Sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và Trả lại khu vực biển. Các thủ tục này có các hoạt động thẩm tra, xác minh tại hiện trường theo quy định nên không đáp ứng các tiêu chí đối với dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong thực hiện thủ tục hành chính. Do đó, kiến nghị với Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ đưa DVCTT này ra khỏi danh mục DVC thiết yếu tại Quyết định số 422/QĐ-TTg để phù hợp với thực tiễn.

- Đối với DVCTT “Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài

¹⁶ Các địa phương Bắc Giang, Tây Ninh, Quảng Ngãi, Lai Châu chưa thực sự vận hành, chưa phát sinh hồ sơ.

¹⁷ Còn các tỉnh Lai Châu, Bắc Giang, Tây Ninh, Quảng Ngãi (chưa thực hiện); TP. Đà Nẵng, Bình Dương, Khánh Hòa, Quảng Nam, Vĩnh Phúc (đang hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính); Lâm Đồng (đang tiến hành kết nối, tích hợp).

sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính)” được phê duyệt thuộc nhóm Dịch vụ công thiết yếu của tổ chức, tuy nhiên theo quy định về thu tiền sử dụng đất được quy định tại Điều 16, Nghị định số 45/2014/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định số 79/2019/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 10/12/2019) không quy định đối tượng được ghi nợ là tổ chức kinh tế. Như vậy đối với thủ tục trên chỉ cung cấp được thủ tục “Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính”. Bên cạnh đó, theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 85 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai thì tên thủ tục chính xác là “Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính”. Hiện đã hoàn thành rà soát, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình và tích hợp, cung cấp DVCTT cho dịch vụ công nói trên, hiện tại đã triển khai trên **53/63** tỉnh, thành phố, phát sinh **2.039** hồ sơ. Bộ đã có văn bản¹⁸ giải trình và kiến nghị Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP xem xét, thay đổi DVCTT “Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính)” thành Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện 01 DVCTT “Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính” thuộc nhóm dịch vụ công thiết yếu của cá nhân.

4. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư:

4.1 Về việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:

Bộ kiến nghị Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP xem xét **kiến nghị giãn tiến độ đến năm 2025** theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII về "Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao", tiến độ “hoàn thành trong năm 2023” của nhiệm vụ này là không khả thi, cụ thể như sau:

- Tính đến nay tất cả **63/63** tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đã và đang triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, trong đó đã có **450/705** đơn vị hành chính cấp huyện đưa cơ sở dữ liệu đất đai vào vận hành, khai thác, sử dụng ngay trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính về đất đai; **63/63** tỉnh, thành phố đã thực hiện kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với dữ liệu của **461/705** đơn vị hành chính cấp huyện, **6.198/10.599** đơn vị hành chính cấp xã. Bộ đã giao Cục Chuyên đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường tiếp tục làm việc với các tỉnh/thành phố để tiếp tục thực hiện việc kết nối với dữ liệu đất đai của các huyện/xã đã sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu.

¹⁸ Công văn số 8551/BTNMT-CĐS ngày 06/10/2023 về việc báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ chậm, muộn theo lộ trình của Đề án 06

- Đã tích hợp các dịch vụ dữ liệu dân cư quốc gia¹⁹ lên LGSP của Bộ thông qua nền tảng VDXP; các đơn vị của Bộ tiếp tục hướng dẫn kỹ thuật, hỗ trợ các điều kiện cần thiết để kết nối, khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu từ CSDLQG về dân cư, phục vụ xây dựng CSDL đất đai và tài nguyên và môi trường.

- Nhiệm vụ xây dựng “Hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia” là nhiệm vụ lớn, phức tạp, cần nguồn kinh phí rất lớn, phạm vi rộng, do vậy cần nhiều thời gian, kinh phí để triển khai hoàn thành từ công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, bản đồ chuyên ngành đất đai, đăng ký đất đai, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đến vận hành hệ thống thông tin đất đai. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tích cực đôn đốc, xây dựng các dự án, nhiệm vụ triển khai để thực hiện các nhiệm vụ nêu trên gồm: ban hành các văn bản gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để đẩy nhanh tiến độ xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai²⁰; nỗ lực cùng các địa phương triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Kết quả xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trong cả nước đã có những chuyển biến tích cực, nhiều địa phương đã từng bước đưa cơ sở dữ liệu đất đai vào quản lý, vận hành, khai thác sử dụng có hiệu quả, minh bạch, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính, kết nối liên thông điện tử với các cơ quan có liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai. Điển hình có một số địa phương đã rất quyết liệt tập trung mọi nguồn lực hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên toàn tỉnh.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường đang tiếp tục xây dựng các dự án về xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai để triển khai ở địa phương; Đang triển khai dự án “Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường (giai đoạn I)” trong đó có nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin đất đai quốc gia đa mục tiêu tập trung, thống nhất, với mục tiêu hoàn thành vào năm 2025 theo Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Tuy nhiên, vẫn còn một số tỉnh tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu, tiến độ hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, nguyên nhân có cả khách quan và chủ quan, nguyên nhân chính là do các địa phương chưa chủ động và quyết tâm trong công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; chưa có sự quan tâm chỉ đạo đúng mức và việc đầu tư nguồn lực để xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai của các địa phương chưa tương xứng so với yêu cầu, nhiệm vụ được giao; một số địa phương ngân sách khó khăn, không đảm bảo từ nguồn 10% tiền thu sử dụng đất cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai của địa phương; việc đầu tư kinh phí của ngân sách hàng năm của tỉnh, thành phố cho xây dựng, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai rất thấp, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và chưa đáp ứng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

¹⁹ Danh sách các dịch vụ: Xác thực thông tin công dân; Xác thực thông tin hộ gia đình; Tra cứu thông tin công dân; Gợi ý số định danh cá nhân; Gợi ý số định danh cá nhân (không có số CMND); Xác nhận số định danh cá nhân và chứng minh nhân dân.

²⁰ Số 3787/BTNMT-CĐKDLTĐĐ ngày 26/5/2023 V/v đẩy nhanh tiến độ xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương.

- Kiến nghị, đề xuất Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai còn chậm; tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương; khẩn trương rà soát đưa các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đã xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai vào quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác theo mô hình tập trung thống nhất, kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Do theo quy định của pháp luật đất đai, việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thống nhất thực hiện chuyên môn nghiệp vụ, nên trách nhiệm việc chậm tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cũng là của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

4.2 Về xây dựng giải pháp làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia; kết nối, xác thực với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản

- Bộ đã tổ chức cuộc họp với các đơn vị liên quan trực thuộc các Bộ Công an, Xây dựng, Y tế, Thông tin và Truyền thông và UBND thành phố Hà Nội, UBND tỉnh Hà Nam thống nhất kế hoạch, lựa chọn địa bàn thực hiện làm điểm²¹.

- Bộ đã hoàn thành “Xây dựng giải pháp làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia”, ban hành 4²² văn bản (quy trình, kế hoạch, hướng dẫn phối hợp) việc làm điểm làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai, nhà ở tại TP. Hà Nội và tỉnh Hà Nam.

- Bộ đã chỉ đạo Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường ban hành các văn bản²³, Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, cấp xã, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện tại tất cả các xã, phường thuộc quận Hoàn Kiếm, quận Hoàng Mai TP. Hà Nội và thành phố Phủ Lý, thị xã Duy Tiên tỉnh Hà Nam; trong quá trình triển khai có tổ chức sơ kết đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm, kịp thời đề xuất điều chỉnh giải pháp, phương án thực hiện phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Bộ đã chỉ đạo Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường, Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai tổ chức cuộc họp với Cục C06 (Trung tâm Dữ liệu quốc gia về dân cư) - Bộ Công an (ngày 19/10/2023), để báo cáo, đánh giá kết quả, các khó khăn, vướng mắc và trao đổi, thống nhất các giải pháp phối hợp khai thác, sử dụng kết quả của nhiệm vụ làm điểm việc làm giàu, làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia.

- Kết quả thực hiện:

+ Tại thành phố Hà Nội: Đã hoàn thành điều tra, thu thập thông tin tại 100% phường thuộc quận Hoàn Kiếm (18 phường) và quận Hoàng Mai (14 phường); tiếp

²¹ TP. Hà Nội: Quận Hoàn Kiếm, quận Hoàng Mai; tỉnh Hà Nam: Thành phố Phủ Lý, thị xã Duy Tiên.

²² Các văn bản: số 1293/BTNMT-CĐS ngày 03/03/2023; số 3552/BTNMT-CĐS ngày 18/05/2023; số 4805/BTNMT-CĐS ngày 21/06/2023; số 7814/BTNMT-CĐS ngày 13/9/2023.

²³ Các văn bản: số 507/CĐS-CNPM ngày 24/08/2023; số 574/CĐS-DLTNMT ngày 21/09/2023

tục chuẩn hóa, làm sạch, chuyển đổi, xây dựng CSDL liên kết thông tin²⁴ với dữ liệu không gian thửa đất của các phường từ phiếu thu thập thông tin.

+ Tại tỉnh Hà Nam: Đã hoàn thành điều tra, thu thập thông tin tại 100% xã/phường thuộc thị xã Duy Tiên (16 xã/phường) và thành phố Phủ lý (21 xã/phường); tiếp tục chuẩn hóa, làm sạch, chuyển đổi, xây dựng CSDL liên kết thông tin dữ liệu không gian thửa đất của các xã/phường từ phiếu thu thập thông tin.

+ Đã chuẩn hóa, làm giàu, làm sạch, bổ sung, liên kết thông tin (từ phiếu thu thập thông tin) với dữ liệu không gian thửa đất; số thửa đất đã được làm giàu, làm sạch, bổ sung thông tin trong CSDL kết quả điều tra phục vụ việc làm giàu, làm sạch thông tin về đất đai, nhà và đang được vận hành trên cơ sở hạ tầng đặt tại Trung tâm dữ liệu của Bộ.

4.3 Rà soát các hệ thống bản đồ hành chính quốc gia, thống nhất lựa chọn công nghệ và bản đồ số phục vụ cho việc xây dựng, cập nhật, quản lý dữ liệu địa chỉ số về đất đai và nhà ở”.

Đã hoàn thành và triển khai công nghệ chọn trong các nhiệm vụ được giao.

4.4 Rà soát, kiểm tra, đánh giá an toàn hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và chỉ đạo triển khai giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng để kết nối, khai thác CSDL quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp DVCTT:

a) Bộ đã bố trí đầu tư trang thiết bị, phần mềm, rà soát đánh giá an toàn thông tin và có văn bản số 4790/BTNMT-CĐS ngày 21/6/2023 (gửi Tổ công tác Đề án 06/CP; Bộ Thông tin và Truyền thông) cung cấp hiện trạng triển khai thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Các hệ thống thông tin của Bộ Tài nguyên và Môi trường có kết nối với CSDL quốc gia về dân cư (Hệ thống DVC trực tuyến, Nền tảng chia sẻ, tích hợp LGSP của Bộ) đã được Bộ Công an đánh giá an toàn thông tin, đủ điều kiện và hiện đang kết nối với CSDL quốc gia về dân cư.

c) Về kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ đã chỉ đạo Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường phối hợp với các đơn vị liên quan, hoàn tất việc kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo văn bản số 1552/BTTTT-THH, Tổ công tác đã đánh giá hoàn thành 12/13 tiêu chí, riêng giải pháp chống thất thoát dữ liệu (DLP) đã triển khai, tuy nhiên theo đánh giá của Tổ công tác còn 1 số tính năng chưa đáp ứng, Cục đang chờ các đơn vị chuyên trách hướng dẫn về tiêu chuẩn áp dụng, giải pháp cụ thể đã đáp ứng thực tế để triển khai, hoàn thành đầu năm 2024.

5. Về bố trí ngân sách, nguồn lực triển khai Đề án

- Bộ Tài nguyên và Môi trường hiện đang sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin, an toàn thông tin, các phần mềm thương mại, nền tảng số đã có, đang đầu tư và nguồn nhân lực hiện có của các đơn vị trực thuộc để triển khai Đề án.

²⁴ Gồm 29 trường thông tin tại Phụ lục 1 kèm theo Văn bản số 1293/BTNMT-CĐS ngày 03/3/2023.

- Đề triển khai thực hiện nhiệm vụ “làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia; kết nối, xác thực với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản”, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 2325/QĐ-BTNMT về việc phê duyệt nội dung và dự toán Dự án “Làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai, bổ sung thông tin về nhà ở, địa chỉ thửa đất, cơ sở y tế; kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp thuộc nhiệm vụ của Đề án 06/CP”. Tuy nhiên do hạn chế ngân sách được cấp; khó khăn về nguồn, loại nguồn kinh phí thực hiện dự án CNTT, xây dựng CSDL (sự nghiệp, đầu tư); nhiệm vụ đột xuất sau kế hoạch ngân sách đã được phân bổ nên đến nay chưa có kinh phí để bố trí. Các địa phương sẵn sàng cấp kinh phí để phối hợp thực hiện, tuy nhiên thiếu hướng dẫn về trình tự, thủ tục... nên cũng không bố trí được để triển khai.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Trong thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã rất quan tâm, tích cực, chủ động, phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ, các Bộ: Công an, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp và các địa phương và đã hoàn thành thực hiện các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Đề án 06/CP.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

a) Dữ liệu đất đai là dữ liệu lớn, phạm vi cả nước, phức tạp, rất nhiều trường thông tin; biến động liên tục; dữ liệu đất đai do các tỉnh/thành phố xây dựng, nhiều nơi do không gắn CSDL với hoạt động quản lý, giải quyết thủ tục hành chính, nghiệp vụ nên CSDL đất đai không được cập nhật đầy đủ. Các thủ tục hành chính về đất đai không chỉ về đất ở mà còn cho sản xuất, đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội là một trong những thủ tục phức tạp nhất với nhiều hồ sơ giấy tờ, nhiều bước xác minh, liên quan đến nhiều tổ chức, cá nhân.

b) Một số Sở Tài nguyên và Môi trường các địa phương còn khó khăn, điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế (không/chưa có máy chủ phục vụ kết nối), kinh phí rất hạn hẹp cần có sự quan tâm, chỉ đạo từ UBND tỉnh và tham gia, hỗ trợ của Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Tại các địa phương, việc nhận thức, bố trí kinh phí đầu tư, nâng cấp các thiết bị, hạ tầng bảo đảm an ninh, an toàn cần được quan tâm; trình tự, thủ tục đầu tư, mua sắm trang thiết bị khó đáp ứng tiến độ yêu cầu.

d) Các dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu; dịch vụ xác thực và định danh điện tử hoạt động chưa ổn định, tốc độ xử lý chậm, còn bị lỗi. Kỹ năng tổ chức, cá nhân thực hiện DVCTT nêu trên trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh còn hạn chế.

đ) Yêu cầu về an toàn thông tin theo văn bản số 1552/BTTTT-THH là cao và đặt trọng tâm vào các hệ thống kết nối, đề nghị xem xét điều chỉnh trong đó công tác bảo đảm an toàn thông tin tập trung vào các hệ thống trung tâm, các hệ thống ngoại vi khai thác, sử dụng (rộng, phổ biến) có thể giảm nhẹ để phù hợp với thực tế.

e) Việc tổng rà soát, xác minh, bổ sung thông tin nhà ở, địa chỉ số phục vụ “làm giàu, làm sạch” dữ liệu đất đai, kết nối chia sẻ sử dụng chung cho các Bộ, ngành địa

phương là khối lượng công việc lớn, phức tạp, và sự phối hợp đồng bộ của các Bộ, ngành, địa phương và cần nguồn kinh phí lớn.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

1. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định kỹ thuật tạo môi trường cơ sở pháp lý sử dụng CSDLQG về dân cư phục vụ thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia với mục tiêu hoàn thành vào năm 2025 theo Nghị quyết số 18-NQ/TW.

3. Tổng kết, rà soát, đề xuất phương thức thực hiện nhiệm vụ làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai, thông tin nhà ở trong Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia phù hợp với yêu cầu, có căn cứ pháp lý, gắn với trách nhiệm của địa phương, bền vững, thực tế.

4. Tiếp tục phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Thông tin Truyền thông, các bộ, ngành và các địa phương hoàn thành triển khai:

a) Cung cấp dịch vụ công thiết yếu đối với thủ tục nêu trên trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, cấp tỉnh, kết nối với CSDLQG về dân cư.

b) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLQG về dân cư với CSDLQG về đất đai thông qua nền tảng kết nối chia sẻ dữ liệu LGSP, NDXP.

5. Tiếp tục chỉ đạo, thực hiện rà soát, tái cấu trúc quy trình các thủ tục sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để công bố và cập nhật, tích hợp, cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cổng Dịch vụ công quốc gia; số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết TTHC để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả CSDL về dân cư phục vụ giải quyết TTHC.

6. Hoàn thành số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021.

7. Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật cho các hệ thống thông tin của Bộ phục vụ kết nối dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Các cơ quan chức năng hoàn thiện quy định pháp lý, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, loại ngân sách để tạo thuận lợi cho chuyển đổi số, trong số hóa, xây dựng, hoàn thiện, chuẩn hóa bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống” và trong duy trì, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

2. Kiến nghị Bộ Công an chủ trì, xem xét trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Chương trình tổng thể có nội dung, khối lượng, kế hoạch, kinh phí... triển khai thực hiện Đề án 06/CP có tính hệ thống để tạo điều kiện cho các bộ, ngành, địa phương chủ động triển khai, bố trí kinh phí kịp thời, đúng quy định, bảo đảm tiến độ nhiệm vụ được giao Đề án 06/CP nói chung và nhiệm vụ làm giàu, làm sạch dữ liệu về đất đai, thông

tin nhà ở nói riêng.

3. Bộ Công an, các địa phương tiếp tục phối hợp triển khai, hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLQG về dân cư phục vụ xây dựng, hoàn thiện, làm sạch cơ sở đất đai tại các địa phương trên toàn quốc.

4. Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP xem xét cụ thể về nhiệm vụ “*Khẩn trương hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, sớm cung cấp các dịch vụ công trực tuyến liên quan đến lĩnh vực đất đai phục vụ người dân, doanh nghiệp*”, đây là nhiệm vụ lớn, phức tạp, cần nguồn kinh phí rất lớn, phạm vi rộng, do vậy cần nhiều thời gian, kinh phí để triển khai hoàn thành. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản²⁵ gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để đẩy nhanh tiến độ xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai và đang triển khai dự án “Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường (giai đoạn I)” trong đó có nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai quốc gia, với mục tiêu hoàn thành vào năm 2025 theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 16/6/2022 về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”. Với thực tế như trên, xem xét tiến độ “hoàn thành trong năm 2023” là không khả thi và đề nghị giãn tiến độ “hoàn thành vào năm 2025” theo đúng Nghị quyết số 18-NQ/TW.

5. Bộ Xây dựng, UBND các cấp xem xét số hóa các thông tin về nhà trong hồ sơ cấp Giấy phép xây dựng thuộc phạm vi quản lý, sớm hoàn thiện CSDL hoạt động xây dựng và cung cấp, kết nối với CSDL quốc gia về dân cư, CSDL đất đai quốc gia bảo đảm phục vụ yêu cầu của công tác quản lý dân cư, trật tự xã hội và hoàn thiện, cập nhật các CSDL liên quan.

6. Bộ Xây dựng, UBND các cấp, Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành liên quan rà soát, nghiên cứu hoàn thiện, thống nhất quy định đánh địa chỉ, số nhà trong bối cảnh chuyển đổi số, trong đó xem xét địa chỉ là địa chỉ số, gắn với vị trí không gian, với đối tượng được đánh địa chỉ, tạo thuận lợi cho khai thác, tìm kiếm và các xử lý, tính toán các bài toán liên quan đến địa chỉ. Nghiên cứu xem xét việc đánh số nhà cho khu vực nông thôn (không có tên đường), có thể nghiên cứu sử dụng thông tin “số tờ”, “số thửa đất” của bản đồ địa chính chính quy làm địa chỉ. Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ phối hợp, cung cấp thông tin không gian để kết nối, cung cấp địa chỉ số phục vụ chia sẻ, sử dụng chung.

7. Bộ Y tế, UBND các cấp số hóa các thông tin trong Giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế và đăng ký các cơ sở y tế thuộc phạm vi quản lý và kết nối, cung cấp cho CSDL quốc gia về dân cư, CSDL đất đai quốc gia, các CSDL khác để sử dụng.

8. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và đầu tư phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, nghiên cứu, đề xuất báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn bộ, ngành, địa phương bố trí kinh phí thực hiện Đề án 06/CP nói chung, nhiệm vụ làm giàu, làm sạch, xây dựng, duy trì, vận hành, sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, trong đó có cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia nói riêng./.

²⁵ Công văn số 3787/BTNMT-CĐKDLTTĐĐ ngày 26/5/2023 về việc đẩy nhanh tiến độ xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương.

PHỤ LỤC 01

THỐNG KÊ NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TẠI CHỈ THỊ SỐ 05/CT-TTg

STT	Nhiệm vụ được giao	Thời hạn hoàn thành	Kết quả thực hiện	Nguy cơ / dự kiến hoàn thành
A	Các nhiệm vụ chung của các bộ, ngành, địa phương			
1	Báo cáo, đề xuất cấp ủy Đảng ban hành các Nghị quyết, Chỉ thị chỉ đạo triển khai Đề án 06 để tạo sự thống nhất trong quá trình thực hiện.	Tháng 3/2023	Đã hoàn thành	
2	Rà soát đánh giá và tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ 53 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu (tại Đề án 06 và Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ).	Tháng 6/2023	<p>Đã hoàn thành rà soát, tái cấu trúc và cung cấp 03/04 DVCTT thiết yếu.</p> <p><i>Riêng DVCTT “Liên thông nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển” có các hoạt động thẩm tra, xác minh tại hiện trường theo quy định nên không đáp ứng các tiêu chí đối với dịch vụ công trực tuyến toàn trình và hiện không phát sinh hồ sơ)</i></p>	<p>- Kiến nghị không thực hiện đối với DVCTT “Liên thông nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển”.</p> <p>- Kiến nghị thay đổi DVCTT “Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính)” thành “Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính”.</p>

STT	Nhiệm vụ được giao	Thời hạn hoàn thành	Kết quả thực hiện	Nguy cơ / dự kiến hoàn thành
3	Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định.	Theo tiến độ của Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021	Đã số hóa các hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 30%.	Hoàn thành trong năm 2024.
4	Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn; đẩy nhanh việc thực hiện ký số trên thiết bị di động; nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thường xuyên	Tiếp tục thực hiện.	
5	Rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa.	Thường xuyên	Tiếp tục thực hiện.	
6	Quản triệt, chỉ đạo cụ thể các cơ quan, tổ chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính không yêu cầu người dân phải xuất trình, nộp Sổ hộ khẩu theo quy định của Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn Luật Cư trú.	Thường xuyên	Tiếp tục thực hiện.	
7	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.	Tháng 6/2023	Tổ công tác đã đánh giá theo văn bản số 1552/BTTTT-TTH, đã hoàn thành 12/13 tiêu chí .	Hoàn thành năm 2024. <i>Giải pháp chống thất thoát dữ liệu (DLP) đã có, tuy nhiên theo đánh giá của Tổ công tác còn 1 số tính năng chưa đáp ứng, đang chờ hướng dẫn về tiêu chuẩn áp dụng và giới thiệu các giải pháp cụ thể đã đáp ứng thực tế để triển khai.</i>

STT	Nhiệm vụ được giao	Thời hạn hoàn thành	Kết quả thực hiện	Nguy cơ / dự kiến hoàn thành
8	<p>Rà soát, kiểm tra, đánh giá an toàn hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và chỉ đạo triển khai giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng để kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa trong toàn quốc thống nhất, hiệu quả.</p>	Tháng 3/2023	Đã hoàn thành.	
9	<p>Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.</p>	Theo tiến độ, yêu cầu tại Quyết định số 766/QĐ-TTg	Đã hoàn thành.	
10	<p>Nghiên cứu, đánh giá kiện toàn về mô hình, nhân sự phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số nói chung và thực hiện Đề án 06 nói riêng; tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức nâng cao kỹ năng số, kỹ năng bảo mật thông tin trên môi trường mạng, thành thạo sử dụng công nghệ thông tin, nghiệp vụ phục vụ cho yêu cầu công việc và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến.</p>	Tháng 6/2023	Đã hoàn thành.	

STT	Nhiệm vụ được giao	Thời hạn hoàn thành	Kết quả thực hiện	Nguy cơ / dự kiến hoàn thành
B	Nhiệm vụ riêng của Bộ Tài nguyên và Môi trường			
1	Xây dựng giải pháp làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; kết nối, xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản, ... và việc giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp có liên quan đến đất đai, nhà ở, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.	Tháng 12/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Đã ban hành quy trình, giải pháp phục vụ làm điểm. - Đã triển khai thực hiện tại toàn bộ xã/phường thuộc thị xã Duy Tiên, thành phố Phủ Lý (tỉnh Hà Nam) và quận Hoàn Kiếm, Hoàng Mai (thành phố Hà Nội). 	Hoàn thành trong năm 2023.
2	Hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, sớm cung cấp các dịch vụ công trực tuyến liên quan đến lĩnh vực đất đai phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Tháng 06/2023	63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã và đang triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.	Đề nghị giãn tiến độ đến năm 2025.
3	Rà soát toàn bộ các hệ thống bản đồ hành chính quốc gia, thống nhất lựa chọn công nghệ bản đồ số phục vụ cho việc xây dựng, cập nhật, quản lý dữ liệu địa chỉ số về đất đai và nhà ở, trên cơ sở tận dụng các hạ tầng, dữ liệu đã có.	Tháng 03/2023	Đã hoàn thành.	

PHỤ LỤC 02**SỐ LIỆU DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YẾU THEO ĐỀ ÁN 06/CP**

STT	Dịch vụ công trực tuyến	Kết nối với Cổng DVCQG (đã kết nối, chưa kết nối)	Tổng số hồ sơ (bao gồm cả trực tiếp và trực tuyến)	Tình hình xử lý hồ sơ trực tuyến		Khó khăn, vướng mắc
				Đúng hạn	Quá hạn	
1	Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận.	Đã kết nối.	36.079	35.492	587	Phụ thuộc nhiều vào thực hiện theo thẩm quyền của địa phương.
2	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng.	Đã kết nối.	60.042	59.318	724	
3	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (cấp tỉnh).	Đã kết nối.	2.039	1.970	69	